

QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố công khai dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024
của Trường Cao đẳng Công nghệ và Kinh tế Công nghiệp

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ VÀ KINH TẾ CÔNG NGHIỆP

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của bộ tài chính;

Căn cứ Quyết định số 3415/QĐ-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Bộ Công Thương về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024 của Trường Cao đẳng Công nghệ và Kinh tế Công nghiệp (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Tài chính - Kế toán và các Phòng, Khoa, Trung tâm liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Đơn vị dự toán cấp trên;
- Như Điều 3;
- Lưu :VT, TCKT

HIỆU TRƯỞNG



Khuất Quang Tuấn

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính

Đơn vị: **TRƯỜNG CĐ CÔNG NGHỆ VÀ KINH TẾ CÔNG NGHIỆP**

Chương: 016

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 16/QĐ-CNKTCN ngày 7 tháng 01 năm 2024)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
1.1	Lệ phí	
	Lệ phí A	
	Lệ phí B	
		
1.2	Phí	
	Phí A	
	Phí B	
		
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
2.1	Chi sự nghiệp.....	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2.2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
3.1	Lệ phí	
	Lệ phí A	
	Lệ phí B	
		
3.2	Phí	
	Phí A	
	Phí B	
		
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	39.068
1	Chi quản lý hành chính	0
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Nghiên cứu khoa học	0
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	



3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	39.068
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	14.200
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	24.868
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	0
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	0
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	0
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	0
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	0
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	0
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	0
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
11	Chi Chương trình mục tiêu	0
1	Chi Chương trình mục tiêu	
	<i>CTMT giáo dục nghề nghiệp, việc làm và an toàn lao động</i>	
2	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia	
	<i>CTMTQG xây dựng nông thôn mới</i>	

BỘ CÔNG THƯƠNG

Số: 3 4 1 5 /QĐ-BCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước số 83 ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 1601/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024 cho các đơn vị hành chính, sự nghiệp thuộc Bộ Công Thương (phụ lục đính kèm).

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2024 được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch - Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Tổ chức cán bộ và Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Vụ HCSN-BTC;
- Vụ NSNN-BTC;
- Hệ thống TABMIS;
- Công thông tin điện tử BCT;
- KBNN nơi đơn vị giao dịch;
- Đơn vị sử dụng ngân sách;
- Lưu: VT, KHTC.



Phan Thị Thắng



PHỤ LỤC GIAO DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số: 3415/QĐ-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ Công Thương)

Tên đơn vị: Trường Cao đẳng Công nghệ và Kinh tế Công nghiệp

Kho bạc nhà nước nơi đơn vị giao dịch: Phổ Yên - Thái Nguyên - Mã số 2263

Kho bạc nhà nước nơi đơn vị giao dịch: KBTW - Mã số 0003

Mã số SDNS của đơn vị: 1054098

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung	Tổng	KBNN Phổ Yên - Thái Nguyên	KBTW
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0	0	0
1	Số thu phí, lệ phí	0	0	
2	Số phí, lệ phí nộp NSNN	0	0	
3	Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại	0	0	
II	Số giao dự toán ngân sách năm 2024	39.068	39.068	0
	Kinh phí thực hiện tự chủ	14.200	14.200	0
	Kinh phí thực hiện không tự chủ	24.868	24.868	0
	Kinh phí nghiên cứu KHCN	0	0	0
	Chi tiết các sự nghiệp	0		
5	Sự nghiệp giáo dục đào tạo	39.068	39.068	0
	Kinh phí thực hiện tự chủ (5a)	14.200	14.200	
	Kinh phí thực hiện không tự chủ (5b)	24.868	24.868	

Ghi chú:

(5b)	Giáo dục đào tạo	24.868
1	KP Nghị định 81 miễn, giảm học phí	7.868
(1)	093	7.868
2	KP thực hiện QĐ 53 CS HSSV	16.200
(1)	093	16.200
3	Mua sắm sửa chữa	800
(1)	Giáo dục nghề nghiệp trình độ Cao đẳng: Loại 070 khoản 093	800

- Trong phạm vi dự toán được giao, đơn vị chủ động sắp xếp, bố trí đủ kinh phí để thực hiện mức lương cơ sở 1,8 triệu đồng/tháng cho cả năm 2024.

- Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm về số lượng học sinh, sinh viên tuyển sinh theo đúng chỉ tiêu được Tổng cục dạy nghề giao hàng năm, không vượt quy mô tuyển sinh được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Các đơn vị rà soát, tổng hợp hồ sơ chi tiết các đối tượng được hưởng chính sách, chế độ theo quy định tại Nghị định 81/2021/NĐ-CP; Nghị định 97/2023/NĐ-CP và thực hiện, thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành.

(**) Loại 070-093 Giáo dục nghề nghiệp trình độ cao đẳng (Kinh phí chi thường xuyên thực hiện mua sắm thiết bị; sửa chữa hạng mục): 800 triệu đồng, bao gồm:

+ Sửa chữa hạng mục: Sửa chữa hệ thống cứu hỏa nhà giảng đường 7 tầng; Sửa chữa hệ thống cứu hỏa nhà Hiệu bộ; ...